

Sách Đa-ni-ên - Số Hai Mươi Tám

Những bức tường

Jeff Pippenger

2023-12-23

Nebuchadnezzar tượng trưng cho sự khởi đầu của Cơ Đốc Phục Lâm, sự khởi đầu của Hoa Kỳ, sự khởi đầu của sùng Tin Lành và sự khởi đầu của sùng Cộng hòa. Belshazzar tượng trưng cho sự kết thúc của tất cả những điều đó.

Nebuchadnezzar đại diện cho lịch sử sứ điệp thiên sứ thứ nhất và thứ hai từ năm 1798, cho đến khi bắt đầu sự phán xét điều tra của Đức Chúa Trời vào năm 1844. Lời chứng của ông song hành với chương 1 của sách Daniel. Belshazzar đại diện cho lịch sử sứ điệp thiên sứ thứ ba từ năm 1989, cho đến luật ngày Chủ nhật và sự khởi đầu của sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời. Lời chứng của ông song hành với các chương 1 đến 3 của sách Daniel.

Nebuchadnezzar đánh dấu sự kết thúc của "bảy thời kỳ" giáng trên vương quốc phía bắc của Y-sơ-ra-ên vào năm 1798, khi vương quyền của ông được phục hồi sau khi sống với lòng dạ loài thú. Lời chứng của ông tiếp diễn cho đến khi mở ra cuộc phán xét điều tra vào cuối "bảy thời kỳ" giáng trên vương quốc phía nam, tức Giu-đa, vào năm 1844. Trong lời chứng của ông, từ "giò" đại diện cho sứ điệp giờ phán xét của thiên sứ thứ nhất, và rồi, nó lại đại diện cho sự xuất hiện của sứ điệp ấy. "Giò" trong lời chứng của ông đánh dấu cả năm 1798 và năm 1844, là hai mốc lần lượt biểu thị sự kết thúc của con thanh nộ thứ nhất và con thanh nộ sau cùng.

Kết cục của Bên-xát-sa được đánh dấu bởi dòng chữ huyền bí tương ứng với con số hai nghìn năm trăm hai mươi. "Bảy lần," dù được biểu thị như một "giò," một "sự tản lạc," hay "hai nghìn năm trăm hai mươi," là một biểu tượng của sự phán xét. Sự phán xét dành cho Nim-rốt là "sự tản lạc," của Nê-bu-cát-nét-sa là "bảy lần," và của Bên-xát-sa là hai nghìn năm trăm hai mươi. Khi Nê-bu-cát-nét-sa phán xét ba người nghĩa sĩ, ông cho lò lửa đốt nóng gấp "bảy lần" so với mức bình thường.

Sự phán xét của "bảy lần" được đánh dấu bởi sự đến của sứ điệp thứ nhất, và sự đến của sứ điệp thứ ba. Sự kết thúc của Phong trào Phục Lâm Millerite vào năm 1863 bắt đầu bằng việc bác bỏ giáo lý về "bảy lần", và một trăm hai mươi sáu năm sau, vào năm 1989, "thời kỳ tận cùng" cho lịch sử của thiên sứ thứ ba đã đến. Một trăm hai mươi sáu là một biểu tượng của "bảy lần"; vì vậy sự kết thúc của phong trào thiên sứ thứ nhất vào năm 1863, cho đến sự khởi đầu của phong trào thiên sứ thứ ba vào năm 1989, được nối liền với nhau bởi "bảy lần" qua con số biểu tượng một trăm hai mươi sáu.

Thế nhưng, lời chứng về sự sụp đổ của Belshazzar trong chương năm sách Daniel dạy rằng không ai có thể nhìn thấy sự phán xét của "bảy thời kỳ", dù nó đã được viết trên "bức tường". Đối với sùng Cộng hòa, sự phán xét được viết trên "bức tường ngăn cách giữa Giáo hội và Nhà nước" của Thomas Jefferson, bức tường ấy bị dỡ bỏ trong chương năm sách Daniel. Còn đối với sùng Tin Lành chân chính, sự phán xét được viết trên hai tấm bảng thiêng liêng được treo trên "tường" để

những ai đọc nó có thể chạy. Nhưng trong sự mù lòa của Laodicea, những lời ấy trở nên không thể đọc được. Trong cả hai trường hợp, những lời phán xét cho thấy cả sùng Tin Lành chân chính lẫn sùng Cộng hòa đều bị cân trên bàn cân và bị xét thấy là thiếu. Câu chuyện về Belshazzar mang một sứ điệp cho sùng Cộng hòa, đại diện cho các quốc gia trên thế giới.

"Qua lịch sử của Nebuchadnezzar và Belshazzar, Đức Chúa Trời phán với các quốc gia ngày nay." Signs of the Times, ngày 20 tháng 7, 1891.

Câu chuyện về Belshazzar cũng có một thông điệp dành cho sùng Tin Lành, đại diện cho người dân trên toàn thế giới.

"Trong lịch sử của Nê-bu-cát-nết-sa và Bê-n-xát-sa, Đức Chúa Trời phán với người thời nay." Bible Echo, ngày 17 tháng 9 năm 1894.

Tội lỗi của Bê-n-xát-sa đại diện cho tội lỗi của cả hai sùng của con thú từ đất. Tội lỗi của mỗi sùng nằm ở việc chúng khước từ các lẽ thật nền tảng của mình, dù đã biết rõ những lẽ thật ấy. Sùng Cộng hòa phải chịu trách nhiệm trước ánh sáng của Hiến pháp và lịch sử thuở ban đầu khi văn kiện thiêng liêng ấy được soạn thảo, nhưng kể từ đó ánh sáng ấy đã bị khước từ dần dần. Khi quốc gia nói như một con rồng, bức tường biểu tượng về sự phân cách giữa giáo hội và nhà nước sẽ bị dỡ bỏ. Còn đối với sùng Tin Lành chân chính, ánh sáng từ lịch sử của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và thứ hai, khi các nền tảng được thiết lập, đã bị khước từ từng bước và sẽ tiếp tục bị khước từ ngày càng nhiều, cho đến khi “bức tường” là luật pháp của Đức Chúa Trời cũng cuối cùng bị khước từ.

Vị tiên tri ở đây mô tả một dân sự, là những người, trong một thời kỳ có sự xa rời phổ biến khỏi lẽ thật và sự công chính, đang tìm cách khôi phục những nguyên tắc vốn là nền tảng của Nước Đức Chúa Trời. Họ là những người sửa chữa lỗ hổng đã bị tạo ra trong luật pháp của Đức Chúa Trời—bức tường mà Ngài đã dựng quanh những người được chọn của Ngài để bảo vệ họ—và sự vâng phục các giới luật về công lý, lẽ thật và sự thanh khiết của luật pháp ấy sẽ là sự bảo vệ thường hằng cho họ.

Bằng những lời lẽ có ý nghĩa không thể nhầm lẫn, nhà tiên tri chỉ ra công việc cụ thể của đoàn dân còn sót lại này, những người xây dựng tường thành. “Nếu người giữ chân mình khỏi vi phạm ngày Sa-bát, khỏi làm điều người ưa thích trong ngày thánh của Ta; và gọi ngày Sa-bát là niềm vui, là thánh của Đức Giê-hô-va, đáng tôn kính; và tôn kính Ngài, không làm theo đường lối riêng mình, không tìm kiếm thú vui riêng mình, không nói lời riêng mình; thì người sẽ vui thích trong Đức Giê-hô-va; Ta sẽ khiến người cười trên các nơi cao của đất, và nuôi người bằng cơ nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người; vì miệng của Đức Giê-hô-va đã phán vậy.” Ê-sai 58:13, 14. Tiên Tri và Các Vua, 677, 678.

Phương pháp luận Kinh Thánh được các thiên sứ bày tỏ cho William Miller đại diện cho các luật pháp tiên tri của Đức Chúa Trời, và khác với Israel cổ đại, Israel hiện đại được giao phó giữ gìn không chỉ luật Mười Điều Răn mà còn cả các lời tiên tri.

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã kêu gọi Hội Thánh Ngài, như Ngài đã kêu gọi Y-so-ra-ên xưa, đứng như một ánh sáng trong thế gian. Bằng lưỡi rìu quyền năng của lẽ thật—các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba—Ngài đã tách họ ra khỏi các hội thánh và khỏi thế gian để đem họ vào sự gần gũi thánh với chính Ngài. Ngài đã khiến họ trở thành những người được ủy

thác gìn giữ luật pháp của Ngài và giao phó cho họ những lẽ thật trọng đại của lời tiên tri cho thời kỳ này. Cũng như các sấm ngôn thánh đã được giao cho Y-sơ-ra-ên xưa, những điều này là một sự ủy thác thánh phải được truyền đạt cho thế giới. Ba thiên sứ trong Khải Huyền 14 tượng trưng cho những người tiếp nhận ánh sáng của các sứ điệp của Đức Chúa Trời và ra đi như các sứ giả của Ngài để vang lên lời cảnh báo khắp bề dài bề rộng của địa cầu. Đấng Christ phán với những người theo Ngài: "Các ngươi là sự sáng của thế gian." Với mọi linh hồn tiếp nhận Đức Chúa Jêsus, thập tự giá tại Gô-gô-tha phán: "Hãy xem giá trị của linh hồn: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi loài thọ tạo." Không được phép để bất cứ điều gì cản trở công việc này. Đây là công việc tối quan trọng cho hiện tại; tầm ảnh hưởng của nó phải vươn xa đến đời đời. Tình yêu mà Đức Chúa Jêsus đã bày tỏ đối với linh hồn loài người qua sự hy sinh Ngài đã thực hiện để chuộc họ sẽ thúc đẩy tất cả những người theo Ngài. Lời Chứng, quyển 5, trang 455.

Những "chân lý vĩ đại của lời tiên tri", được các thiên sứ truyền đạt và được xác lập qua công cuộc của William Miller, là "một ủy thác thiêng liêng cần được truyền đạt cho thế giới." Luật Mười Điều Răn, các luật của tự nhiên, các luật về sức khỏe và các luật của nghiên cứu tiên tri đều do cùng một Đấng Ban Luật Vĩ Đại ban ra, và bác bỏ một Điều Răn tức là bác bỏ tất cả. Việc bác bỏ phương pháp luận được ban cho William Miller đã khởi đầu một sự phản loạn dần dần, rốt cuộc sẽ dẫn đến việc phong trào Cơ Đốc Phục Lâm bác bỏ ngày Sa-bát thứ bảy.

Đức Chúa Trời có cuộc tranh tụng với dân sự tự xưng là thuộc về Ngài trong những ngày sau rốt này. Trong cuộc tranh tụng này, những người ở các vị trí trọng trách sẽ chọn một đường lối hoàn toàn trái ngược với đường lối mà Nê-hê-mi đã theo. Họ không những tự mình phớt lờ và khinh bỉ ngày Sa-bát, mà còn tìm cách ngăn người khác giữ ngày ấy bằng cách chôn vùi nó dưới đồng rác rưởi của tập quán và truyền thống. Trong các nhà thờ và trong những cuộc nhóm họp lớn ngoài trời, các mục sư sẽ thúc giục dân chúng về sự cần thiết phải giữ ngày thứ nhất trong tuần. Có những tai họa trên biển và trên đất liền; và những tai họa này sẽ gia tăng, tai họa này nối gót tai họa kia; và nhóm nhỏ những người giữ ngày Sa-bát một cách có lương tâm sẽ bị chỉ ra là những kẻ đang đem cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đến trên thế gian bởi sự không giữ ngày Chủ nhật của họ.

Sa-tan thúc đẩy điều dối trá này để hắn có thể cầm tù cả thế gian. Đó là kế hoạch của hắn: buộc con người chấp nhận sự lầm lạc. Hắn tích cực tham gia vào việc truyền bá mọi tôn giáo giả dối, và sẽ không từ bất cứ điều gì trong nỗ lực áp đặt những giáo lý sai lạc. Khoác chiếc áo nhiệt thành tôn giáo, những kẻ bị ảnh hưởng bởi thần khí của hắn đã bày ra những cực hình tàn ác nhất cho đồng loại, và đã gây cho họ những nỗi thống khổ khủng khiếp nhất. Sa-tan và các tay sai của hắn vẫn giữ cùng một thần khí ấy; và lịch sử quá khứ sẽ được lặp lại trong thời chúng ta.

Có những kẻ đã quyết lòng và quyết chí làm điều ác; trong những góc ngách tăm tối của lòng mình, họ đã định trước những tội ác sẽ phạm. Những kẻ ấy tự lừa dối mình. Họ đã khước từ luật pháp vĩ đại về lẽ phải của Đức Chúa Trời, và thay vào đó dựng lên một tiêu chuẩn của riêng mình; rồi đem mình so với tiêu chuẩn ấy, họ tuyên bố mình là thánh khiết. Chúa sẽ cho phép họ bộc lộ những gì ở trong lòng họ, để bày tỏ tinh thần của chủ nhân đang điều khiển họ. Ngài sẽ để họ phơi bày sự thù ghét luật pháp của Ngài qua cách họ đối xử với những người

trung thành với các yêu cầu của luật ấy. Họ sẽ bị thúc đẩy bởi cùng một tinh thần cuồng tín tôn giáo đã xúi giục đám đông đóng đinh Đấng Christ; Giáo hội và Nhà nước sẽ liên hiệp trong cùng một sự hòa hợp bại hoại.

Giáo hội ngày nay đã đi theo gót người Do Thái xưa, những người đã gạt bỏ các điều răn của Đức Chúa Trời để giữ các truyền thống của riêng mình. Giáo hội đã đổi luật pháp, phá vỡ giao ước đời đời, và bây giờ, cũng như khi trước, kiêu ngạo, vô tín và bất trung là kết quả. Tình trạng thật của giáo hội được trình bày trong những lời này từ bài ca của Môi-se: “Họ đã tự làm bại hoại mình; vết nhơ của họ không phải là vết nhơ của con cái Ngài; họ là một thể hệ gian tà và quanh co. Các người lấy điều ấy báo đáp Đức Chúa Trời sao, hỡi dân ngu dại và chẳng khôn ngoan? Há chẳng phải Ngài là Cha người, Đấng đã chuộc người sao? Há Ngài đã chẳng dựng nên người và lập người vững bền sao?” Review and Herald, 18 tháng 3, 1884.

Sự chối bỏ lẽ thật tốt cùng của Phục Lâm giáo xảy ra vào thời điểm luật Chủ nhật, khi Phục Lâm giáo lặp lại lịch sử của Israel cổ đại, khi "bị thúc đẩy bởi cùng một tinh thần cuồng tín tôn giáo đã xúi giục đám đông đóng đinh Đấng Christ; Giáo hội và Nhà nước sẽ liên kết trong cùng một sự hòa hợp đồi bại." Sự phản nghịch tiến triển của Phục Lâm giáo được thể hiện trong Ê-xê-chi-ên chương tám, với bốn điều góm ghiếc ngày càng leo thang, đánh dấu một cách tiên tri bốn thể hệ của Phục Lâm giáo bắt đầu từ năm 1863. Điều góm ghiếc cuối cùng là khi các nhà lãnh đạo của Giê-ru-sa-lem cúi lạy mặt trời.

Ngài đưa tôi vào sân trong của nhà Đức Giê-hô-va; kia, tại cửa đền của Đức Giê-hô-va, giữa hiên cửa và bàn thờ, có chừng hai mươi lăm người, họ quay lưng về phía đền của Đức Giê-hô-va, mặt hướng về phía đông, và họ thờ lạy mặt trời hướng về phía đông. Bấy giờ Ngài phán với tôi: Hỡi con người, người có thấy điều này chẳng? Há đối với nhà Giu-đa, việc họ phạm những sự ghê tởm mà họ làm tại đây là chuyện nhỏ sao? Vì họ đã làm cho đất đầy dẫy bạo lực, và còn quay lại chọc giận ta; kia, họ đưa nhánh cây lên mũi mình. Vì vậy, ta cũng sẽ xử phạt trong cơn thịnh nộ: mắt ta sẽ chẳng dung tha, ta cũng chẳng thương xót; dầu họ có kêu lớn tiếng vào tai ta, ta cũng sẽ không nghe họ. Ê-xê-chi-ên 8:16-18.

Sự phán xét diễn ra vào lúc ấy được minh họa trong “giờ” phán xét của Belshazzar.

Vua Bên-xát-sa mở một yến tiệc lớn cho một nghìn quan trưởng của mình, và uống rượu trước mặt nghìn người ấy. Bên-xát-sa, đang khi ném rượu, truyền đem các đồ bằng vàng và bạc mà cha vua là Nê-bu-cát-nét-sa đã lấy từ đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, để vua, các quan, các hoàng hậu và các cung phi uống trong đó. Bấy giờ người ta đem những đồ bằng vàng đã lấy khỏi đền thờ của nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem; rồi vua, các quan, các hoàng hậu và các cung phi uống trong những chén ấy. Họ uống rượu và ca ngợi các thần bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá. Ngay trong giờ đó, những ngón tay của một bàn tay người hiện ra và viết trên lớp vữa của tường cung điện vua, đối diện với chân đèn; và vua thấy bàn tay đang viết ấy. Bấy giờ mặt mày vua biến sắc, các ý nghĩ làm vua bối rối, đến nỗi khớp hông rã rời và hai đầu gối đập vào nhau. Vua kêu to truyền dẫn các nhà chiêm tinh, người Canh-đê và các thầy bói vào. Vua nói với các người khôn ngoan của Ba-by-lôn: Ai đọc được chữ này và cho ta biết nghĩa của nó, sẽ được mặc áo điều, đeo xiềng vàng nơi cổ, và sẽ làm người cai trị thứ ba trong vương quốc. Bấy giờ tất cả những người khôn ngoan của vua đều vào, nhưng họ không đọc được chữ ấy, cũng không thể cho vua biết nghĩa của nó. Bấy lúc đó, vua Bên-xát-sa

càng bối rối, mặt mày đổi khác, và các quan của vua đều kinh hãi. Đa-ni-ên 5:1-9.

Trong "ngay giờ đó" khi án phạt dành cho Belshazzar giáng đến, Shadrach, Meshach và Abednego bị ném vào lò lửa đã được đốt nóng "gấp bảy lần" so với bình thường.

Bây giờ, nếu các người đã sẵn sàng, hãy khi các người nghe tiếng kèn, sáo, đàn hạc, đàn sắt, đàn thụ cầm, đàn tam thập lục và đủ mọi thứ nhạc, thì các người sắp mình xuống thờ lạy tượng mà ta đã dựng; như vậy thì tốt lắm. Nhưng nếu các người không thờ lạy, thì ngay giờ ấy các người sẽ bị quăng vào giữa lò lửa hực; và có Đức Chúa Trời nào có thể giải cứu các người khỏi tay ta chăng? Shadrach, Meshach, và Abednego đáp và nói với vua: Hỡi Nebuchadnezzar, về việc này chúng tôi chẳng cần phải trả lời vua. Nếu quả như vậy, Đức Chúa Trời mà chúng tôi hầu việc có thể giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa hực, và, hỡi vua, Ngài sẽ giải cứu chúng tôi khỏi tay vua. Nhưng nếu chẳng, thì hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi sẽ không phục sự các thần của vua, cũng không thờ lạy tượng vàng mà vua đã dựng. Bây giờ Nebuchadnezzar đầy thanh nộ, nét mặt người đổi với Shadrach, Meshach, và Abednego liền đổi khác; nên người phán và truyền làm cho lò nóng lên gấp bảy lần hơn thường lệ. Đa-ni-ên 3:15-19.

"Giờ" phán xét của Belshazzar cũng là cùng "giờ" phán xét của Shadrach, Meshach và Abednego, và trong cả hai bối cảnh, "bảy lần" được trình bày như biểu tượng của sự phán xét ấy. Ba người trung tín đại diện cho hai nhân chứng, những người thăng lên trời trong các đám mây như một tiêu kỳ trong "giờ" của trận động đất lớn tại Luật Chủ nhật, và Belshazzar đại diện cho án phán về sự suy vong quốc gia giáng trên con thú từ đất ngay trong cùng "giờ" đó.

Chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu về sự phán xét dành cho Belshazzar trong bài viết tiếp theo.

Tôi vô cùng ưu tư trong lòng về tiêu chuẩn lòng sùng kính thấp kém trong cộng đoàn của chúng ta. Và khi tôi nghĩ đến những mối họa đã giáng trên Capernaum, tôi nghĩ đến án phạt sẽ nặng nề biết bao trên những kẻ biết lẽ thật mà không bước đi theo lẽ thật, nhưng theo những đốm lửa do chính họ nhóm lên. Trong những canh đêm, tôi nói với dân chúng một cách rất trang nghiêm, khẩn thiết nài xin họ tự vấn lương tâm mình: Tôi là ai? Tôi có phải là một Kitô hữu hay không? Lòng tôi đã được canh tân chưa? Ân sủng biến đổi của Thiên Chúa đã uốn nắn tính cách tôi chưa? Tôi đã ăn năn tội mình chưa? Tôi đã xưng thú chúng chưa? Tôi đã được tha thứ chưa? Tôi có hiệp nhất với Đức Kitô như Người hiệp nhất với Chúa Cha không? Tôi có ghét điều mình từng yêu không? Nay tôi có yêu điều mình từng ghét không? Tôi có xem mọi sự chỉ là thua lỗ so với giá trị cao trọng của việc biết Đức Kitô Giê-su không? Tôi có cảm thấy mình thuộc về Đức Giê-su Kitô, đã được Người chuộc về, và rằng mỗi giờ tôi phải hiến dâng chính mình cho việc phục vụ Người không?

Chúng ta đang đứng trên ngưỡng cửa của những biến cố trọng đại và trang nghiêm. Toàn cõi đất sẽ được rọi sáng bởi vinh quang của Chúa, như nước bao phủ các kênh của vực sâu thẳm. Các lời tiên tri đang được ứng nghiệm, và những thời khắc bão tố đang ở trước mặt chúng ta. Những cuộc tranh cãi xưa cũ dường như đã im tiếng từ lâu sẽ được khơi dậy, và những cuộc tranh cãi mới sẽ nảy sinh; cũ và mới sẽ hòa lẫn vào nhau, và điều này sẽ diễn ra rất sớm. Các thiên sứ đang cầm giữ bốn phương gió, để chúng không thổi, cho đến khi công việc cảnh báo đã định được ban cho thế gian; nhưng cơn bão đang tụ lại, mây đen đang chồng chất, sẵn sàng đổ ập xuống thế gian, và với nhiều người, nó sẽ như kẻ trộm trong đêm.

Nhiều người mỉm cười và không tin khi chúng tôi nói với họ, cách đây hai mươi hay ba mươi năm, rằng ngày Chủ nhật sẽ được áp đặt trên khắp thế giới, và một đạo luật sẽ được ban hành để buộc người ta tuân giữ nó, cưỡng bức lương tâm. Chúng ta thấy điều ấy đang được ứng nghiệm. Mọi điều Đức Chúa Trời đã phán về tương lai chắc chắn sẽ xảy ra; không một lời nào trong những điều Ngài đã phán sẽ không ứng nghiệm. Chủ nghĩa Kháng Cách hiện đang vươn tay qua vực ngăn cách để nắm tay với giáo quyền La Mã, và một liên minh đang được hình thành nhằm chà đạp và xóa khỏi tầm mắt ngày Sa-bát của điều răn thứ tư; và kẻ tội ác, kẻ đã, theo sự xúi giục của Sa-tan, thiết lập ngày Sa-bát giả mạo—đứa con của giáo quyền La Mã—sẽ được tôn cao để chiếm chỗ của Đức Chúa Trời.

Toàn cõi thiên đàng hiện ra với tôi như đang dõi theo diễn biến của các sự kiện. Một cuộc khủng hoảng sẽ được bày tỏ trong cuộc tranh luận vĩ đại và kéo dài về sự trị vì của Đức Chúa Trời trên đất. Một điều trọng đại và mang tính quyết định sắp xảy ra, và sẽ xảy ra rất sớm. Nếu có chậm trễ nào, danh dự của Đức Chúa Trời và ngai Ngài sẽ bị phương hại. Kho vũ khí của thiên đàng đã mở; toàn thể vũ trụ của Đức Chúa Trời và mọi trang bị của nó đã sẵn sàng. Chỉ cần công lý phán một lời, thì trên đất sẽ có những biểu hiện khủng khiếp của cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Sẽ có những tiếng vang, những tiếng sấm, những tia chớp, những cơn động đất và sự hoang tàn khắp nơi. Mọi chuyển động trong vũ trụ của thiên đàng đều nhằm chuẩn bị thế gian cho cuộc khủng hoảng lớn.

Sự mãnh liệt đang chiếm lĩnh mọi yếu tố thuộc cõi trần; và, tuy là một dân đã nhận được ánh sáng lớn lao và sự hiểu biết diệu kỳ, nhiều người trong họ lại được tiêu biểu bởi năm trinh nữ đang ngủ, có đèn nhưng không có dầu trong bình; lạnh lùng, vô cảm, với lòng mộ đạo yếu ớt, đang suy tàn. Trong khi một sự sống mới đang lan tỏa và nảy sinh từ bên dưới, nhanh chóng chiếm lĩnh mọi công cụ của Sa-tan để chuẩn bị cho cuộc xung đột và tranh chiến lớn cuối cùng, thì một ánh sáng, sự sống và quyền năng mới đang từ trên cao giáng xuống và chiếm hữu dân sự của Đức Chúa Trời—những người không chết trong sự vi phạm và tội lỗi, như nhiều người hiện nay. Những người bây giờ nhận ra điều sắp xảy đến trên chúng ta qua những gì đang diễn ra trước mắt sẽ không còn tin cậy vào những kế sách do loài người bày ra nữa, và sẽ cảm biết rằng Đức Thánh Linh phải được nhìn nhận, tiếp nhận, và được trình bày trước dân chúng, để họ có thể tranh chiến vì vinh hiển của Đức Chúa Trời và làm việc khắp mọi nẻo đường lớn nhỏ của cuộc đời, hầu cứu linh hồn đồng loại mình. Tầng đá duy nhất chắc chắn và vững bền là Vàng Đá Muôn Đời. Chỉ những ai xây dựng trên Vàng Đá ấy mới được an toàn.

Những kẻ sống theo xác thịt hiện nay, mặc cho các lời cảnh cáo mà Đức Chúa Trời đã ban trong lời Ngài và qua lời chứng của Thánh Linh Ngài, sẽ chẳng bao giờ hiệp cùng gia đình thánh khiết của những người được cứu chuộc. Họ là những kẻ sống theo dục vọng, sa đọa trong tư tưởng, và đáng ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời. Họ chưa từng được thánh hóa bởi lẽ thật. Họ không dự phần vào bản tính thiêng liêng, chưa bao giờ thắng được bản ngã và thế gian với các đam mê và dục vọng của nó. Những hạng người như vậy có khắp trong các hội thánh của chúng ta, và hậu quả là các hội thánh yếu ớt, bệnh hoạn và sắp chết. Bây giờ không được cất lên lời chứng hờ hững, nhưng phải là lời chứng dứt khoát, sắc bén, quở trách mọi sự ô uế và tôn cao Chúa Giê-su. Chúng ta, với tư cách một dân, phải ở trong thái độ trông đợi, vừa làm việc vừa chờ đợi, tỉnh thức và cầu nguyện.

Niềm hy vọng phước hạnh về sự hiện đến lần thứ hai của Đấng Christ cần thường xuyên được trình bày cho dân chúng, cùng với những thực tại trang nghiêm của nó; việc trông đợi sự hiện đến sớm của Chúa chúng ta, Đức Chúa Jêsus, trong vinh hiển của Ngài sẽ dẫn đến việc xem những điều thuộc về trần thế là hư không và vô nghĩa. Mọi vinh dự hay danh vị thế gian đều vô giá trị, vì người tin thật sống vượt lên trên thế gian; bước chân của người ấy đang tiến về trời. Người ấy là kẻ hành hương và khách lạ. Quyền công dân của người ấy ở trên trời. Người ấy đang thu góp những tia nắng của sự công bình của Đấng Christ vào linh hồn mình, để trở nên một ngọn đèn cháy sáng trong bóng tối luân lý đã bao trùm thế gian. Biết bao đức tin mạnh mẽ, bao hy vọng sống động, bao tình yêu nồng nhiệt, bao lòng nhiệt thành thánh khiết, được biệt riêng cho Đức Chúa Trời, được thấy nơi người ấy, và biết bao sự khác biệt rõ rệt giữa người ấy và thế gian! "Vậy hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu cho các ngươi được xem là xứng đáng để thoát khỏi hết thảy những điều sẽ xảy đến, và đứng trước mặt Con Người." "Vậy hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết giờ nào Chúa mình đến." "Vậy các ngươi cũng hãy sẵn sàng; vì trong giờ các ngươi không ngờ, Con Người đến." "Này, Ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ nào tỉnh thức và giữ áo mình." Tập sách nhỏ, 38-40.